

Bản án số: 136/2021/HS-PT  
Ngày: 21-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Thịnh

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Hồng Vân

Ông Nguyễn Văn Bình

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối bị cáo Lê Phước A và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST, ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Lê Phước A**, sinh năm 1977; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước L và bà Dương Thị K; vợ tên Nguyễn Thị Bé N (đã ly hôn); con có 02 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 16-12-2016, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 7.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 24-07-2020 đến ngày 02-10-2020 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

**2. Lê Thanh M (MC)**, sinh năm 1958; tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà

Nguyễn Thị Ngọc A (đã chết); vợ tên Lê Thị C; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh 1994; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 02-08-2005, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 03 tháng về tội “Đánh bạc” và 50.000 đồng tiền án phí sơ thẩm (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 20-08-2020 đến ngày 02-10-2020 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

**3. Nguyễn V**, sinh năm 1981; tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ tên Nguyễn Thị Th; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 28-04-2020, bị Công an huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, nộp phạt ngày 14-05-2020; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-7-2020 đến ngày 16-10-2020; có mặt.

**4. Nguyễn Văn D (L)**, sinh năm 1974; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp DB, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Th; vợ tên Nguyễn Thị H; con có 01 người, sinh năm 1996; tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 29-3-2019, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm (chưa được xóa án tích); nhân thân: Ngày 23-8-2004, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Đánh bạc”; ngày 02-8-2005, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng, buộc nộp lại số tiền 3.500.000 đồng và 50.000 đồng tiền án phí sơ thẩm (đã được xóa án tích); ngày 29-3-2013, bị Công an huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” (đã nộp phạt và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Bị bắt tạm giam từ ngày 24-07-2020 đến ngày 02-10-2020 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

**5. Lê Thanh T (CT)**, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Trần Thị H; vợ tên Châu Diệu Ph; con có 01 người, sinh năm 2019; tiền án: Ngày 29-3-2019, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành; tiền sự: Ngày 26-3-2020, bị Công an xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử

phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt. Nhân thân: Ngày 06-9-2011, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ” (đã được xóa án tích); ngày 29-3-2013, bị Công an huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã nộp phạt xong ngày 03-4-2013; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-7-2020 đến ngày 16-10-2020; bị bắt tạm giữ từ ngày 16-02-2021, chuyển tạm giam từ ngày 25-02-2021 cho đến nay theo Lệnh tạm giam số 59/L-CSHS, ngày 25-02-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh (bị tạm giam trong vụ án khác); có mặt.

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3-2020, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Phước A và Lê Thanh M (MC) tìm những địa điểm vắng người qua lại, thường là khu vực Rừng phòng hộ Dầu Tiếng giáp biên giới thuộc địa bàn xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh để tổ chức mở sòng lắc tài xỉu cho nhiều người tham gia cá cược được thua bằng tiền. Sau khi đã lựa chọn địa điểm, A và M điện thoại thông báo cho những người tham gia đánh bạc đến địa điểm đã chọn để lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Theo thỏa thuận, người làm cái lắc tài xỉu phải trả tiền “Sân bãi” cho A và M với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng/giờ/ca, mỗi người làm cái 01 ca, mỗi ca 01 tiếng đồng hồ phải đổi người khác. Đồng thời, trong thời gian làm cái nếu người làm cái thắng “Bão” sẽ trả tiền cho A và M 50% trên tổng số tiền người làm cái thắng “Bão”. Để tránh bị phát hiện, A và M đã thỏa thuận với người chơi đánh bạc tự thuê xe ô tô đi đến địa điểm gần nơi tổ chức lắc tài xỉu, A và M hướng dẫn đi vào sòng bạc.

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03-5-2020, A và M chọn địa điểm là Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng thuộc ấp C, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh tổ chức cho 04 ca làm cái lắc tài xỉu cho nhiều người tham gia, cụ thể như sau:

Ca thứ nhất, Nguyễn Văn D (L) dùng số tiền 10.000.000 đồng để làm cái lắc tài xỉu. D đưa tiền “Sân bãi” và thắng “Bão” cho A tổng cộng số tiền 2.500.000 đồng.

Ca thứ hai, Võ Văn T (Cù) và Nguyễn Thị D, mỗi người hùn số tiền 5.000.000 đồng làm cái lắc tài xỉu; T trực tiếp cầm chum lắc tài xỉu, còn D phụ trách chung chi tiền thắng thua. T đưa tiền “Bão” cho A là 600.000 đồng.

Ca thứ ba, Nguyễn Hữu T (Vĩnh Long) dùng số tiền 10.000.000 đồng đưa cho Lê Thanh T (CT) phụ chung chi, T trực tiếp cầm chum lắc tài xỉu. Tiền đã đưa cho A tiền “Sân bãi” và thắng “Bão” là 2.800.000 đồng.

Ca thứ tư, Trịnh CT sử dụng 42.000.000 đồng để tham gia đặt cược thua 6.000.000 đồng; còn lại số tiền 36.000.000 đồng, T dùng làm cái, đưa tiền cho Nguyễn V cầm phụ chung chi. Trong lúc, T đang làm cái cho nhiều người tham gia đánh bạc đặt cược, thì bị Công an huyện TC, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 47.850.000 đồng.

Qua trình điều tra, xác định được những người tham gia đặt cược gồm: Võ Văn T (Cù) sau khi hùn vốn làm cái với Nguyễn Thị D thua hết tiền, T tiếp tục mượn Diễm số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đặt cược mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Kết quả thắng và bị giữ số tiền 4.200.000 đồng; Nguyễn Thị D sau khi hùn vốn làm cái với Võ Văn T (Cù) thua hết tiền, D tiếp tục sử dụng số tiền 3.000.000 đồng tham gia đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thua hết tiền; Nguyễn Hữu T (Vĩnh Long) sau khi sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để làm cái lắc tài xỉu, tiếp tục dùng 800.000 đồng tham gia đặt cược mỗi ván 200.000 đồng, thua hết tiền; Lê Huy C (T) mang theo số tiền 80.000 đồng để tham gia đặt cược mỗi ván 50.000 đồng, kết quả không thắng thua và bị tạm giữ 80.000 đồng; Đinh Công T (Tèo) mang theo số tiền 2.400.000 đồng để tham gia đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, thua hết tiền; Đào Hữu N mang theo số tiền 600.000 đồng để tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua hết tiền; Nguyễn Thị N mang theo số tiền 1.270.000 đồng để tham gia đặt cược mỗi ván 100.000 đồng, thua 1.200.000 đồng còn 70.000 đồng bị tạm giữ; Bùi Xuân H (Bé) mang theo số tiền 1.600.000 đồng để tham gia đặt cược mỗi ván từ 100.000 đến 200.000 đồng, kết quả thua còn lại 1.075.000 đồng bị tạm giữ; Nguyễn Thị Bích T mang theo số tiền 230.000 đồng để tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, thua hết tiền; Nguyễn Thị N mang theo số tiền 300.000 đồng để tham gia đặt cược mỗi ván 50.000 đồng, thua hết tiền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc xác định được là 84.280.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST, ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Phước A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24-07-2020 đến ngày 02-10-2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh M (MC) 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức đánh

bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 20-08-2020 đến ngày 02-10-2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh T (CT) 03 (ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm về tội “Đánh bạc” tại bản án số 18/2019/HS-ST, ngày 29-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo Lê Thanh T (CT) phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-02-2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D (L) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm về tội “Đánh bạc” tại bản án số 18/2019/HS-ST, ngày 29-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo Nguyễn Văn D (L) phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24-07-2020 đến ngày 02-10-2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn V 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo khác, tuyên về hình phạt bổ sung bằng tiền; duy trì lệnh kê biên tài sản; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Các ngày 19-4 và 22-4-2021, bị cáo Lê Phước A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung; bị cáo Lê Thanh M (MC), Lê Thanh T (CT) và Nguyễn Văn D (Danh L) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn V, Trịnh CT kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 23-4-2021, bị cáo Trịnh CT có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã có thông báo về việc rút toàn bộ kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo; qua xem xét đơn kháng cáo hợp lệ, trong hạn luật định, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Phước A và Lê Thanh M (MC) cùng bàn bạc tìm những địa điểm vắng người qua lại, chuẩn bị dụng cụ để tổ chức mở sòng lặc tài xỉu cho nhiều người tham gia cá cược để lấy tiền tiêu. Trưa ngày 03-5-2020, tại khu vực Rừng phòng hộ Dầu Tiếng thuộc ấp C, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, Lê Phước A và Lê Thanh M (MC) thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu cho 14 bị cáo tham gia, trong đó có Nguyễn V, Nguyễn Văn D (L), Lê Thanh T (CT). Sòng bạc hoạt động đến 20 giờ 30 phút thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền dùng để đánh bạc xác định được là **84.280.000** đồng. A và M thu lợi từ việc tổ chức sòng bạc được 5.900.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Phước A, Lê Thanh M (MC) về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Nguyễn Văn D (Danh L), Lê Thanh T (CT), Nguyễn V về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Lê Phước A, Lê Thanh M (MC): Trong vụ án này, 02 bị cáo là người chủ động tìm địa điểm, chuẩn bị dụng cụ lặc tài xỉu, điện thoại rủ rê các con bạc đến địa điểm đánh bạc đồng thời cảnh giới lực lượng chức năng để tổ chức sòng bạc được trót lọt, nhằm thu lợi bất chính từ việc lấy tiền tiêu. Cả 2 bị cáo đều có nhân thân xấu, bị xử phạt cũng về hành vi “đánh bạc”, các bị cáo đã biết việc đánh bạc là phạm pháp nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân, nên cần có một hình phạt tương xứng mới đảm bảo tính răn đe và giáo dục; khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ cho các bị cáo, tại cấp phúc thẩm, không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của 2 bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn D (Danh L): Bị cáo là người trực tiếp làm cái lặc tài xỉu và sử dụng số tiền 10 triệu đồng để đánh bạc, bản thân bị cáo đã bị xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội

này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hơn thế nữa, bị cáo có nhân thân xấu, từng 03 lần vào các năm 2004, 2005 và 2013 cũng bị xử phạt về hành vi “đánh bạc”, bị cáo không lấy đó là bài học để sửa chữa bản thân, trở thành người có ích cho xã hội mà liên tiếp phạm tội “đánh bạc”, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, chưa ăn năn hối cải, cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn mới đảm bảo tính nghiêm M của pháp luật đối với bị cáo. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.3] Đối với bị cáo Lê Thanh T (CT): Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo Nguyễn Hữu T, sử dụng số tiền 10 triệu đồng để chung chi cho con bạc. Bị cáo có tiền án về tội “đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội trong vụ án này, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có 01 tiền sự về “hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”; có nhân thân xấu, năm 2011 bị xử phạt về tội “chống người thi hành công vụ”, đến năm 2013 bị xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”, mặt khác, trong vụ án này, bị cáo được tại ngoại, trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc và bị bắt giam, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, không biết hối cải, cần có mức án nghiêm khắc mới đủ răn đe và giáo dục bị cáo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.4] Đối với bị cáo Nguyễn V: Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo Trịnh CT, chung chi cho con bạc, bị cáo có 01 tiền sự, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt hành chính thì bị cáo lại phạm tội trong vụ án này. Khi áp dụng hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có vợ là người khuyết tật và thuộc hộ nghèo, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là tham gia cùng địa phương phòng chống dịch Covid-19 tại các chốt, đồng thời có ủng hộ quỹ vì người nghèo nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có tác dụng răn đe nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo A, M, D, T, không được chấp nhận nên 04 bị cáo phải chịu. Bị cáo V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Phước A, Lê Thanh M (MC), Nguyễn Văn D (Danh L), Lê Thanh T (CT); chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn V; sửa một phần bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố các bị cáo Lê Phước A, Lê Thanh M (MC) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn D (Danh L), Lê Thanh T (CT), Nguyễn V phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Phước A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24-07-2020 đến ngày 02-10-2020.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh M (MC) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 20-08-2020 đến ngày 02-10-2020.

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh T (CT) 03 (ba) năm tù. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 18/2019/HS-ST, ngày 29-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo Lê Thanh T (CT) phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-02-2021.

2.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D (L) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm về tội “Đánh bạc” tại bản án số 18/2019/HS-ST, ngày 29-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo Nguyễn Văn D (L) phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24-07-2020 đến ngày 02-10-2020.

2.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy



ban nhân dân thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn V cho Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn V.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Phước A, Lê Thanh M (MC), Nguyễn Văn D (Danh L), Lê Thanh T (CT) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Nguyễn V được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TN;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng KTNV TAND tỉnh TN;
- Phòng PV06 CA tỉnh TN;
- TAND huyện TC;
- CCTHADS huyện TC;
- VKSND huyện Tân TC;
- Công an huyện TC;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đỗ Văn Thịnh**